

Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp Massachusetts Về Ma trận Thực hiện

Được sửa đổi lần cuối vào ngày 21/1/2025

Vào tháng 12 năm 2023, Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp Massachusetts đã được công bố và việc thực hiện đã bắt đầu.

Tài liệu này cung cấp một giới thiệu ngắn gọn về ma trận thực hiện của Kế hoạch.

Để biết thêm thông tin về Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp, vui lòng truy cập trang web của kế hoạch, bao gồm Báo cáo Tiến độ năm 2024 tại www.mass.gov/farmland-action-plan

Để biết thêm thông tin

www.mass.gov/farmland-action-plan

Để hỏi thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Điều phối viên Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp

Katharine Otto, MDAR

katharine.s.otto@mass.gov 413-544-2400



Nội dung

Giới thiệu về Ma trận Thực hiện.....**Error! Bookmark not defined.**

Hướng dẫn khám phá bảng tính ma trận.... **Error! Bookmark not defined.**

Các loại mục trong ma trận.....**Error! Bookmark not defined.**

Cách xác định các mục.....**Error! Bookmark not defined.**

Ai là người thực hiện**Error! Bookmark not defined.**

Khung thời gian và tình trạng.....**Error! Bookmark not defined.**

Sửa đổi ma trận.....**Error! Bookmark not defined.**

Viết tắt.....**Error! Bookmark not defined.**

Định nghĩa**Error! Bookmark not defined.**

Về Ma trận triển khai

Ma trận triển khai MFAP bao gồm tất cả các mục tiêu, chiến lược, hành động, mục tiêu triển khai và nhiệm vụ từ Kế hoạch 2023.

Ma trận này thể hiện việc rà soát các nội dung trong Kế hoạch nhằm:

- Xác định khung thời gian tiềm năng cho việc triển khai
- Xác định đơn vị chủ trì và các đơn vị triển khai tiềm năng khác
- Làm rõ ngôn ngữ để đảm bảo hiểu rõ nội dung của từng mục
- Kiểm tra xem có cần thêm nhiệm vụ nào để hỗ trợ triển khai các hành động hay không

Chúng tôi dự kiến sẽ có các điều chỉnh thêm vào năm 2025. Từ năm 2026 trở đi, ma trận sẽ tiếp tục được cập nhật để phản ánh tiến độ triển khai nhưng với tốc độ chậm hơn. Ma trận là tài liệu động, theo dõi những gì các đối tác đã thực hiện và những gì các đối tác dự định thực hiện.

Mẹo để khám phá bảng ma trận

Bảng ma trận là một bảng tính có thể tìm kiếm.

Khi có thể, chúng tôi đã bao gồm các từ khóa để giúp tìm các khu vực tương tự. Điều này bao gồm các tóm tắt 2-3 từ cho tất cả các chiến lược và hành động. Nó cũng bao gồm danh sách các đối tác theo chức năng, vì vậy, ví dụ, nếu bạn quan tâm đến các vấn đề liên quan đến chính sách, bạn có thể tìm kiếm “Chính sách” trong các cột “Người thực hiện chính” và “Người thực hiện tiềm năng khác”.

Bạn có thể sử dụng chức năng “Tìm kiếm” cho toàn bộ tài liệu hoặc nhấp vào mũi tên xuống ở đầu cột để mở “Lọc” và tìm kiếm chủ đề hoặc “tìm kiếm” từ khóa.

Các loại mục trong ma trận là gì?

Tính đến tháng 1 năm 2025, ma trận có hơn 440 mục, đại diện cho các mục từ Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp. Ma trận có bốn loại mục:

- **Mục tiêu** – Các tuyên bố tổng quát về những gì Kế hoạch mong muốn đạt được. Có ba mục tiêu. Một số mục có thể liên quan đến nhiều mục tiêu.
- **Chiến lược** – Xác định các khía cạnh của từng mục tiêu sẽ được giải quyết. Có 12 chiến lược và một chiến lược liên quan đến triển khai.
- **Hành động** – Hướng dẫn cách triển khai từng chiến lược. Có hơn 60 hành động.
- **Nhiệm vụ** – Các hoạt động cụ thể được đề xuất để triển khai hành động. Có hơn 340 nhiệm vụ. (Đây là sự kết hợp giữa các mục tiêu triển khai và nhiệm vụ từ MFAP.)

Các mục được xác định như thế nào?

Số ID MFAP là gì?

Trong Kế hoạch, mỗi mục có một số ID được dérive từ vị trí nó được nhúng. Ví dụ: I.A.7.g.a (xem cột “Số ID Kế hoạch ban đầu”).

Mỗi mục trong ma trận triển khai đã được gán một số ID duy nhất gồm 4 chữ số (“Số ID MFAP” – tức là Số ID Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp Massachusetts). Số này duy nhất cho mỗi mục để theo dõi triển khai theo thời gian.

Giống như Kế hoạch, ma trận tiếp tục tham chiếu đến Mục tiêu, Chiến lược và Hành động bằng số ID. Các tác vụ chỉ được tham

chiếu bằng số ID 4 chữ số. Có một cột lưu trữ số ID của Kế hoạch để tham khảo.

- Trong một số trường hợp, một mục có thể được chia thành nhiều tác vụ – khi đó một số ID mới được gán cho một trong số chúng và một ghi chú được thêm vào để giải thích mối quan hệ giữa hai mục. Điều này có thể xảy ra nếu mục ban đầu chứa nhiều tác vụ có các bước thực hiện riêng biệt.
- Trong một số trường hợp, hai hoặc nhiều mục có thể được hợp nhất thành một, khi đó một trong các ID sẽ bị ngừng sử dụng và thêm ghi chú.
- Theo thời gian, các mục mới có thể được thêm vào (đặc biệt là tác vụ!) khi quá trình thực hiện tiến triển và các tác vụ mới được xác định. Chúng được gán số ID mới.

Các mục được sắp xếp như thế nào?

Có hai nhóm cột giải thích cách các mục được nhúng vào nhau.

Các cột “Mục tiêu”, “Chiến lược” và “Hành động” cung cấp giải thích bằng ký tự chữ và số về cách mục được nhúng vào hành động, chiến lược và mục tiêu. Trong hầu hết các trường hợp, điều này tương ứng với cách nhúng được sử dụng trong kế hoạch.

Các cột “Mục tiêu văn bản”, “Chiến lược văn bản” và “Hành động văn bản” cung cấp tóm tắt từ 1-3 từ mô tả cách mục được nhúng vào hành động, chiến lược và mục tiêu. Đây là cách hữu ích để tìm các phần của kế hoạch liên quan đến một chủ đề/từ khóa cụ thể. Nó cũng là cách hữu ích để nhanh chóng nắm bắt bối cảnh của một mục nhằm làm rõ ý định. Ví dụ, một nhiệm vụ được nhúng trong phần “Bảo vệ”, “Hạn chế nông nghiệp” và “Tài trợ liên bang” có thể không đề cập cụ thể đến việc bảo vệ đất đai hoặc sử dụng tài trợ liên bang, nhưng bất kỳ hoạt động nào được liệt kê trong nhiệm vụ đó nên được hiểu trong bối cảnh đó.

Ai là người thực hiện?

Đây là Kế hoạch cho Bang Massachusetts. Kế hoạch này được thực hiện thông qua hành động chung của nhiều đối tác.

Trong ma trận thực hiện và các phần khác của báo cáo này, chúng tôi đề cập đến các cá nhân hoặc nhóm sau:

- **Đối tác** – Đây là bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.
- **Đơn vị thực hiện chính** – Đối tác là người đứng đầu và là người thúc đẩy việc thực hiện một hành động hoặc nhiệm vụ. Họ thường có chuyên môn trong lĩnh vực liên quan.
- **Đơn vị thực hiện tiềm năng khác** – Các đối tác khác có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện một hành động hoặc nhiệm vụ. Danh sách này không bao gồm tất cả những người có thể tham gia, mà tập trung vào các đối tác chính có chuyên môn hoặc hiểu biết có thể ảnh hưởng đến quá trình thực hiện.
- **Các thực thể và cá nhân quan tâm khác** có thể cung cấp thông tin hữu ích để hỗ trợ nhiệm vụ, có thể là một phần của giải pháp, hoặc quan tâm đến kết quả của nhiệm vụ. (Không bao gồm trong phiên bản tháng 1 năm 2025.)

Để đơn giản hóa ma trận, trừ khi một tổ chức cụ thể tham gia với tư cách đối tác, ma trận xác định đối tác theo chức năng họ cung cấp – chẳng hạn như quỹ đất, cơ quan lập kế hoạch vùng, tổ chức ươm tạo, tổ chức mua sắm địa phương, tổ chức chính sách nông nghiệp, v.v. Xem [Phụ lục A \(Tư viết tắt\)](#) và [Phụ lục B \(Định nghĩa\)](#) để biết thêm thông tin.

Trong phiên bản tháng 1 năm 2025, nhiều nhiệm vụ có "unassigned" cho người thực hiện chính – tức là đối tác chính chưa được xác định hoặc xác nhận. Đây là cơ hội cho các đối tác tiềm năng tham gia và tình nguyện dẫn dắt!

Thời gian thực hiện và tình trạng hiện tại là gì?

Khung thời gian tiềm năng cho việc triển khai đề cập đến thời điểm hoạt động liên quan đến nhiệm vụ hoặc công việc có thể bắt đầu:

- **Ngắn hạn** – Bắt đầu trong vòng 1-2 năm tới
- **Trung hạn** – Bắt đầu trong vòng 3-5 năm tới
- **Dài hạn** – Bắt đầu ít nhất 5 năm kể từ nay
- **Đang diễn ra** – Nhiệm vụ đã được triển khai và cần tiếp tục thực hiện hàng năm – ví dụ: nâng cao năng lực, tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung
- **Đã hoàn thành** – Nhiệm vụ đã được hoàn thành và không cần tiếp tục thực hiện
- **Không thực hiện** – Nhiệm vụ như hiện tại không thể triển khai. Cần điều chỉnh để có thể thực hiện được.

Trạng thái cung cấp thông tin chi tiết cho các nhiệm vụ đang diễn ra, ngắn hạn và dài hạn:

- **Hoàn thành** – Nhiệm vụ đã hoàn thành và không cần tiếp tục thực hiện
- **Hoàn thành phần lớn** – Hầu hết công việc đã được thực hiện, nhưng có thể cần thời gian để hoàn thiện các chi tiết còn lại
- **Đang thực hiện** – Nhiệm vụ đang được triển khai
- **Sắp bắt đầu** – Bắt đầu trong vòng một năm tới

- **Không cần thực hiện** – Nhiệm vụ như hiện tại không thể thực hiện được. Có thể cần điều chỉnh để có thể thực hiện được.

Sửa đổi ma trận

Ma trận là tài liệu động theo dõi những gì các đối tác đã làm và kế hoạch của họ.

Các phiên bản cập nhật của ma trận sẽ được đăng tải trực tuyến khi có sẵn, dự kiến mỗi 3-6 tháng. Chúng tôi khuyến nghị kiểm tra www.mass.gov/farmland-action-plan trước khi thực hiện bất kỳ công việc quan trọng nào để xem có phiên bản mới hay không.

Bạn có thể đề xuất chỉnh sửa cho ma trận bằng cách điền vào biểu mẫu **Matrix Feedback Portal** có sẵn tại www.mass.gov/farmland-action-plan

Từ viết tắt

A&F	Massachusetts Executive Office for Administration and Finance	FSA	US Department Agriculture Farm Services Agency
ACEP	Agricultural Conservation Easement Program	HUF	Historically Underserved Farmer
AFT FIC	American Farmland Trust Farmland Information Center	MDAR	Massachusetts Department of Agricultural Resources
AFT	American Farmland Trust	MEPA	Massachusetts Environmental Policy Act
ALE	Agricultural Land Easements (part of ACEP)	MFAP	Massachusetts Farmland Action Plan
ALPC	Agricultural Lands Preservation Committee	MiM	Mass in Motion program, including the communities awarded grants
APR	Agricultural Preservation Restriction	MLTC Ag	Massachusetts Land Trust Coalition - Ag Lands Working Group (formerly a committee)
BIPOC	Black, Indigenous, and People of Color	MLTC	Massachusetts Land Trust Coalition
CDC	Community Development Corporation	MLTC CR	Massachusetts Land Trust Coalition Conservation Restriction Working Group
CDFI	Community Development Financial Institution	NRCS	Natural Resources Conservation Service
CLT	Community Land Trust	NWL	Natural and Working Lands
CPA	Community Preservation Act	Org	Organization or entity
CR	Conservation Restriction	OPAV	Option to Purchase at Agricultural Value
DCAMM	Massachusetts Division of Capital Asset Management and Maintenance	RLI	Resilient Lands Initiative
DCR	Massachusetts Department of Conservation and Recreation	ROFR	Right of First Refusal
DFG	Massachusetts Department of Fish and Game	RPA	Regional Planning Agency
DOR	Massachusetts Department of Revenue	SCAC21	Special Commission on Agriculture in the Commonwealth in the 21st Century
DPH	Department of Public Health	UMass	University of Massachusetts
EEA DCS	Massachusetts Division of Conservation Services	UMass CAFE	University of Massachusetts Center for Agriculture, Food and the Environment, which includes UMass Extension (including urban ag) and Clean Energy Extension
EEA	Massachusetts Executive Office of Energy and Environmental Affairs	TA	Technical assistance
EJ	Environmental Justice	USDA	United States Department of Agriculture
EOED	Massachusetts Executive Office of Economic Development	WRE	Wetland Reserve Easements (part of ACEP)
EOHLC	Massachusetts Executive Office of Housing and Livable Communities		
FLI	Farm soils of Local Importance		

Tên đầy đủ của các thực thể khác được đề cập trong ma trận

- Ủy ban Tiểu ban Chương trình ACEP-ALE của Ủy ban Kỹ thuật Tiểu bang NRCS
- Ủy ban Kỹ thuật Tiểu bang NRCS

Các nhóm/chức năng của MDAR

- Ag Edu – Nhân viên làm việc về giáo dục nông nghiệp và nghề nghiệp
- Ag Markets – Phòng Thị trường Nông nghiệp
- Acquisition – Nhóm Thu mua APR
- Commissioner – Văn phòng Ủy viên
- DACTA – Giám đốc Bộ phận Bảo tồn Nông nghiệp và Hỗ trợ Kỹ thuật
- EJ – Nhóm Công lý Môi trường
- Năng lượng và Khí hậu – Nhân viên làm việc về các sáng kiến năng lượng và khí hậu
- FAPC – Điều phối viên Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp
- Tài chính – Nhóm Tài chính
- An ninh lương thực – Nhóm An ninh lương thực
- GIS – Nhóm GIS
- Giấy phép – Nhóm cấp phép đất đai nhà nước
- Truyền thông – Phần của Bộ phận Thị trường Nông nghiệp
- Chính sách – Giám đốc Chính sách và Lập pháp
- Quản lý bền vững – Nhóm Quản lý bền vững APR
- Nông nghiệp đô thị – Điều phối viên Nông nghiệp đô thị
- Khả thi – Nhóm Đánh giá khả thi nông trại và Chương trình Đào tạo Kinh doanh Nông nghiệp

Định nghĩa

Để biết thêm định nghĩa, xem Kế hoạch Hành động Đất nông nghiệp.

Tổ chức năng lượng nông nghiệp – Tổ chức hoạt động trong các dự án năng lượng nông nghiệp, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân, nghiên cứu về các thực hành tốt nhất và/hoặc hỗ trợ các bên liên quan trong ngành nông nghiệp liên quan đến tài nguyên và sử dụng năng lượng. Điều này không bao gồm các nhóm phát triển có mục đích lợi nhuận.

Tổ chức trung gian nông nghiệp – Tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian cho nông dân để giúp giải quyết tranh chấp.

Tổ chức chính sách nông nghiệp – Tổ chức tham gia vào công tác vận động và xây dựng chính sách liên quan đến nông nghiệp và/hoặc hệ thống thực phẩm.

Tổ chức dịch vụ nông nghiệp – Tổ chức cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ hướng đến nông trại, không được phân loại trong các mục khác trong ma trận (ví dụ: tổ chức tài chính nông trại, tổ chức ươm tạo, Mua Sản Phẩm Địa Phương và các tổ chức khác).

Nông dân mới bắt đầu^[1] - Cá nhân đã hoạt động nông trại hoặc trang trại trong vòng mười năm trở xuống.

Nỗ lực tập thể – nơi không có một đơn vị thực hiện chính rõ ràng. Ví dụ, nhiệm vụ được hoàn thành thông qua nỗ lực của các đối tác khác nhau ở các giai đoạn khác nhau cùng một lúc.

Quỹ Đất Cộng đồng – Tổ chức dựa trên cộng đồng sở hữu đất theo cách nhằm cung cấp quyền tiếp cận đất đai cho lợi ích của cộng đồng/tập thể và với chi phí hợp lý. Họ thường liên quan đến nhà ở giá rẻ, nhưng cũng làm việc với nông nghiệp đô thị, không

gian mở và phát triển kinh tế. Điều này cũng có thể bao gồm các tổ chức hệ thống thực phẩm và công lý thực phẩm bao gồm việc tiếp cận đất đai trong công việc của họ (mua, bán hoặc cho thuê). Có thể có sự trùng lặp với chức năng của các quỹ đất.

Tổ chức tài chính nông nghiệp – Thực thể cung cấp tài chính hoặc cho vay cho nông dân, dù là phi lợi nhuận, công cộng hay có lợi nhuận.

Tổ chức thành viên nông dân – Thực thể tập trung vào phục vụ nông dân là thành viên của tổ chức. Điều này có thể bao gồm các nhóm hàng hóa.

Tổ chức hệ thống thực phẩm – Tổ chức tham gia vào công tác hệ thống thực phẩm.

Nông dân bị Marginalized Historically^[2] bao gồm các nhóm sau theo USDA:

- Nông dân mới bắt đầu
- Nông dân có nguồn lực hạn chế
- Nông dân bị thiệt thòi về mặt xã hội
- Nông dân cựu chiến binh

Tổ chức HUF – Tổ chức hoặc nhóm do và/hoặc đại diện cho Nông dân bị Marginalized Historically.

Tổ chức ươm tạo – Tổ chức hỗ trợ nông dân mới bắt đầu thông qua việc tiếp cận đất đai và chương trình đào tạo.

Tổ chức thành viên bảo tồn đất đai – Tổ chức phục vụ các tổ chức bảo tồn như quỹ đất đai là thành viên của tổ chức.

Tổ chức chuyển nhượng đất đai – Tổ chức hoạt động về chuyển nhượng đất đai và/hoặc đảm bảo thành công cho đất đai nông nghiệp.

Quỹ đất đai – Tổ chức tích cực hoạt động để bảo tồn vĩnh viễn và/hoặc bảo vệ đất đai. Điều này có thể bao gồm các Quỹ Đất Cộng Đồng thực hiện chức năng tương tự.

Tổ chức pháp lý – Tổ chức cung cấp hỗ trợ pháp lý cho nông dân.

Nông dân có nguồn lực hạn chế^[3] - Cá nhân có nguồn lực tài chính hạn chế và gặp khó khăn trong việc tiếp cận đất đai, vốn và các nguồn lực khác cần thiết cho nông nghiệp.

Nông dân bị thiệt thòi về mặt xã hội^[4] - Cá nhân thuộc các nhóm đã từng bị phân biệt đối xử về chủng tộc hoặc dân tộc. Điều này bao gồm người Mỹ gốc Phi, người Mỹ bản địa, người Alaska bản địa, người châu Á, người Hispanic và người đảo Thái Bình Dương.

Tổ chức phi lợi nhuận toàn bang – Tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trên toàn bang Massachusetts và tương tác với các đối tác nông nghiệp và/hoặc nông dân.

Chưa được phân công – Chưa xác định hoặc xác nhận người thực hiện chính cho nhiệm vụ này.

Tổ chức nông nghiệp đô thị – Tổ chức tham gia hỗ trợ nông dân tham gia nông nghiệp đô thị.

Nông dân cựu chiến binh^[5] - Cá nhân đã phục vụ trong Lực lượng Vũ trang Hoa Kỳ và chưa hoạt động nông nghiệp trong hơn mười năm.

Kế hoạch và bảo vệ toàn bộ trang trại là việc bao gồm đất rừng, nhà ở, hạ tầng và các nguồn lực khác hỗ trợ tính bền vững lâu dài của hoạt động nông nghiệp.

Tổ chức hỗ trợ nông dân trẻ – Tổ chức phục vụ thanh niên và/hoặc nông dân trẻ.